

Thư Cho

Người Em Tịnh Độ

Thư cho người em Tịnh độ là một bộ luận nhỏ. Gồm nhật những yếu nghĩa của Tông Tịnh độ, chia thành từng bài nhỏ, mỗi bài là một chủ đề, nhằm giải quyết những thắc mắc lo âu của hành giả mới phát tâm tu tịnh nghiệp, để lòng tin được sâu chắc, phát nguyện, thực hành.

Tập luận này tuy lời ít nhưng chứa đựng tất cả ý nghĩa của pháp môn niệm Phật, nếu người xem để tâm suy gẫm kỹ, có thể đi thẳng vào chỗ nhiệm mầu của môn niệm Phật. Đây là cánh sen nhỏ, chân thành kính tặng các bạn sen trong mùa kiết hạ an cư này.



Mùa an cư Nhâm Tuất, 82

Hồng Nhơn cầm bút.

(tiếp theo)

Ngày 15 – 6 Năm Bính Tý, 1996.

5. Nguyên Lý Niệm Phật Vãng Sanh Thừa anh! Trong thư nói về Tịnh Độ Tinh Yếu, anh đã khuyên “Nhất tâm niệm Phật chắc ngày vãng sanh” vốn là một nhà khoa học và luận lý học, muốn phán định một việc gì cần phải có nguyên lý chính xác. Mong anh vì đưa em sơ cơ này nói rõ nguyên lý chắc được vãng sanh để từ đó em vững niềm tin quyết tâm niệm Phật nguyện sanh về Tịnh Độ. Em thân thương của anh!

Điều kiện của người học Phật, hành giả muốn tìm ra chân lý là điều kiện thiết yếu nhất, Pháp môn Tịnh Độ lấy lòng tin làm gốc, muốn có lòng tin sâu hành giả phải tin vào chân lý của sự kiện thì việc tin mới được kiên cố. Vì thế, anh tạm mượn Nguyên Lý Niệm Phật Vãng Sanh của Đại Sư Thái Hư phát biểu trong Nguyệt San Hải Triều Âm, hy vọng nhờ đó mà em khám phá ra kho tàng mầu nhiệm.

Mục đích của Phật pháp là làm sáng tỏ các Pháp do nhân duyên sinh, có hai thứ năng lực là năng lực có thể nghĩ bàn và năng lực không thể nghĩ bàn. Những pháp tắc nhân quả thông thường dùng tâm thức có thể phân biệt so lường được như gieo nhân gì có quả đó, tạo nghiệp gì có quả báo đó, có cảnh gì khởi ra tâm đó, có tâm gì hiểu cảnh đó. Đạo lý của nhân quả thông thường chỉ cần chút suy nghĩ là ta có thể hiểu được, như người tạo tội thập ác, ngũ nghịch phải đọa vào Địa ngục. Tạo nghiệp trung phẩm thập ác, ngũ nghịch phải đọa vào Ngạ quỷ; Tạo nghiệp hạ phẩm ngũ nghịch, thập ác phải

đọa súc sanh. Tu hạ phẩm ngũ giới thập thiện cảm quả báo A Tu La; Tu trung phẩm ngũ giới thập thiện sanh nhân đạo; Tu thượng phẩm ngũ giới thập thiện sanh lục dục Thiên; Tu thượng phẩm ngũ giới thập thiện thêm tứ thiên, bát định có thể sanh sắc, vô sắc giới Thiên. Qua điểm trình bày trên nếu tạo nghiệp nhơn ác thì chịu quả ác thú, tạo thiện nhơn thì sanh về thiện thú, do tạo nhân gì có quả báo đó đều căn cứ vào năng lực có thể nghĩ bàn.

Ngoài ra có một năng lực không thể nghĩ bàn, nhờ vào thảng duyên của tha lực mà thành tựu dễ dàng như con chim sẽ cánh mềm, suốt ngày bay nhảy không xa hơn một dặm, nhờ nép vào cánh đại bàng mà ngày vượt khỏi trùng dương; Một cục đá to nhờ đại thuyền mà thẳng đến bờ bên kia, một đốm lửa nhỏ chỉ trong chốc lát có khả năng thiêu hết cả ngàn rừng rậm. Y theo Pháp tướng trong đạo Phật nói có bốn thứ năng lực không thể nghĩ bàn.

1- Tam muội lực không thể nghĩ bàn: Nếu có người tạo thành định nghiệp, y theo năng lực có thể nghĩ bàn thì không thể chuyển, cần phải y theo năng lực gia trì của Tam muội thì có thể được giải thoát. Nhưng định nghiệp có cạn sâu chẳng đồng, Bồ Tát từ Thất địa về trước Thanh Văn. Bích Chi Phật, Người, Trời cũng có định lực đều bị hạn chế rất nhiều, tuy hiểu được định lực không thể nghĩ bàn, có thể chuyển biến cảnh tướng mà chưa chắc được thật dụng; Đến địa vị Bồ Tát Bát địa sắp lên, mới được định lực tự tại, do đó định lực có thể chuyển biến tất cả, như có thể biến nước thành lửa, đất

biến hư không, tất cả công cụ hại người biến thành công cụ lợi ích cho người. Cảnh khổ lửa đốt ở Địa ngục, y theo định lực gia trì có thể thành gió mát, nghiệp báo bức bách có thể thành an lạc. Cảnh biến này không phải chỉ có tướng, mà còn đầy đủ tất cả thực dụng.

2- Định huệ thông lực không thể nghĩ bàn: Thông lực là chỉ cho công dụng của năng lực định và huệ phát khởi. Các hàng Bồ Tát từ Bát địa trở xuống, thông lực định huệ có riêng khác, vì các tướng bị biến của định lực, không có thật dụng. Hàng Bát địa sắp lên định huệ lực liền có tác dụng. Thông lực này như người dùng năng lực thôi miên để trị bệnh, người thôi miên đối với người bệnh không dùng bất cứ thuốc gì! Chỉ do hai tâm hồn tịch tịnh cảm ứng làm phát khởi năng lực linh thông làm người bệnh thân tâm thọ nhận sự chi phối của người kia nên bệnh có thể lành. Việc trị bệnh không dùng thuốc này là do thông lực không thể nghĩ bàn phát khởi. Còn việc dùng thuốc trị bệnh là năng lực nhân duyên có thể nghĩ bàn.

3- Năng lực thiện pháp không thể nghĩ bàn: Các pháp thuộc công đức vô lậu của chư Phật, Bồ Tát, các Thánh giả Tam thừa còn lưu lại như kinh điển, oai nghi, giới luật, cà sa, xá lợi, các thứ này gọi là Thiện Pháp. Tất cả các vật này là pháp thân vô lậu công đức do Phật quả thành tựu mà có và còn giữ lại cũng gọi là thân Phật còn lưu lại. Vì vậy, người được một mảnh cà sa có thể tiêu tai tăng phước. Nếu người tụng kinh điển hoặc cúng dường, hoặc đeo trên thân cũng có thể khỏi các thứ tai nạn, thành tựu các thứ công đức. Như Kinh Pháp Hoa nói: “Nếu đọc tụng Kinh Pháp Hoa có thể được sáu căn thanh tịnh: Mắt có thể thấy được các sắc trong tam thiên đại thiên thế giới, tai có thể nghe tiếng nói tam thiên đại thiên thế giới, cho đến tam thiên đại thiên thế giới hiện ở thân mình... Do năng lực gia trì của Thiện Pháp không thể nghĩ bàn, nên có thể phát sanh các thứ công dụng không thể nghĩ bàn. Năng lực Thiện Pháp sở dĩ có thù thắng này là do lòng tin khẩn thiết chân thật, hoàn toàn y vào tha lực, vì lòng tin khẩn thiết vào tha lực nên được cứu hộ. Như cục đá ngàn cân bỏ vào nước chắc chìm sát đáy, nếu đưa lên thuyền có thể nhẹ nhàng qua sông, thậm chí có thể vượt qua bể rộng.

4- Năng lực của nguyện và năng lực thế nguyện không thể nghĩ bàn: Năng lực này do tâm lực tập trung phát sanh ra ý chí cương quyết, như người niệm Phật phát nguyện vãng sanh, trong lúc phát nguyện làm cho tâm lực tập trung ở chỗ thế nguyện, chứa nhóm nhiều ngày thuần thực, thành tập quán thế nguyện. Nhờ thế nguyện thành công dụng. Có thể thành tựu kết quả không thể nghĩ bàn. Ngày xưa nước Ngô hùng mạnh gấp 10 lần nước Việt. Khi nước Việt bị thôn tính vua Câu Tiễn bị bắt làm con tin và chịu nhiều điều hạ nhục. Việt Câu Tiễn thế nguyện sẽ trả thù, với lời thế son sắt mấy mươi năm sau, ông giết được Ngô Phù Sai, tạo dựng nước

Việt hùng mạnh đúng như lời thế nguyện của ông. Do đó, cho thấy thế nguyện có năng lực không thể nghĩ bàn.

Qua bốn thứ năng lực không thể nghĩ bàn ở trên, hai thứ năng lực đầu là hàng Thánh Tam thừa, hành giả phải thành tựu thiền định, quán tưởng thành tựu mới đến trình độ ấy mới có được công dụng. Như hiện tại có người nghe Đức Thích Ca Mâu Ni dạy được ghi chép trong kinh điển: “Về hướng Tây có thế giới tên là Cực Lạc do năng lực thế nguyện của Phật A Di Đà tạo thành, thế giới này là vì muốn nhiếp cho chúng sanh phát nguyện vãng sanh mà thành lập”. Quả như có người tin chắc lời nói ấy, tin nguyện lực Phật A Di Đà đã thành tựu thế giới Cực Lạc ở phương Tây là năng lực Thiện Pháp. Đã biết thế giới này là để nhiếp thọ chúng sanh trong mười phương phát nguyện vãng sanh mà lập ra, chỉ cần tin Thiện Pháp của Phật rồi, thế nguyện y theo nguyện lực của Phật A Di Đà mà vãng sanh, chắc được vãng sanh. Trong kinh nói: “Bồ Tát tu đến Tứ gia hạnh trước Thập địa, thành tựu định huệ, khi vào sơ địa mới có năng lực vãng sanh Tịnh Độ”. Đây là nói do năng lực nhân duyên có thể nghĩ bàn sanh ra kết quả mà nói. Nếu đứng về phương diện năng lực không thể nghĩ bàn mà nói thì không phải như vậy, hành giả tuy chưa thành tựu thiện căn, chỉ cần tin vào năng lực Thiện Pháp, cùng với trong tâm có nguyện lực khẩn thiết liền thành tựu thiện căn, có thể cùng với nguyện lực của Phật A Di Đà cảm thông. Nguyện lực của Phật A Di Đà đã thành tựu thì nguyện lực của chính mình cũng thành tựu, chắc chắn được vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Như có một nhà tỷ phú, ông ta lập một di chúc nói rằng: “Tất cả tài sản ông ta có để chia phần cho những người khuyết tật trong tỉnh. Trong tỉnh ấy có một người khuyết tật đương nhiên ông ta được hưởng dụng một phần tài sản theo di chúc. Người phát nguyện vãng sanh cũng có một phần thành tựu, như người khuyết tật kia.

Em thân thương của anh!

Nguyên Lý Niệm Phật Vãng Sanh là sử dụng năng lực không thể nghĩ bàn của Thiện Pháp và Nguyện. Nguyên lý này phù hợp với ba món tư lương Tín, Nguyện, Hành. Y theo năng lực Thiện Pháp chính là lòng tin sâu, phát nguyện vãng sanh là năng lực của nguyện. Lòng tin, nguyện đã chân chánh, xác định kiên cố là yếu tố ắt có và đủ để được vãng sanh. Còn phần thực hành dù có cạn hay sâu đều có thể vãng sanh, chẳng qua, người thực hành sâu thì quả vị cao hơn mà thôi. Như thế, Niệm Phật Vãng Sanh là do năng lực không thể nghĩ bàn tạo thành kết quả. Đây là một Pháp môn vô cùng thù thắng. Anh chân thành khuyên em:

*Em nhớ lòng tin phải thiết tha,
Nguyện về Cực Lạc cõi Di Đà.
Đáy lòng vàng ngọc nên tin chắc,
Thoát khỏi luân hồi hết lại qua.*

(còn tiếp)